

PHỤ LỤC
DANH SÁCH HỘ CÓ LỢN BỊ BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI
PHẢI TIÊU HUỖ NGÀY 22/7/2025

(Kèm theo Quyết định số: 121/QĐ - UBND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của UBND xã Đình Cường)

TT	Họ và tên	Thôn	Loại lợn						
			Nái (con)	Trọng lượng (kg)	Thịt (con)	Trọng lượng (kg)	Con (con)	Trọng lượng (kg)	Tổng trọng lượng (kg)
1	Nguyễn Thị Vui	Đề An			10	400			400
2	Nguyễn Đăng Cứ	Đề An	2	135					135
3	Nguyễn Hồng Hoanh (Vũ)	Đề An	1	76					76
4	Võ Văn Cường	Đề An	2	152	4	160			312
5	Trần Văn Vũ	Đề An	2	165					165
6	Phạm Thị Minh Thịnh	Đề An			2	40			40
7	Nguyễn Sỹ Quy	Đề An	1	63					63
8	Phạm Ngọc Ánh	Đề An	2	171					171
9	Nguyễn Thị Tri	Kỳ Thọ Nam 2	1	221					221
10	Phan Hưng	An Chỉ Tây	1	165					165
11	Trần Văn Chí	An Chỉ Tây	1	155	2	50			205
12	Lưu Tám	An Chỉ Tây			1	30			30
13	Lê Hà	An Chỉ Tây			4	276			276
14	Trương Văn Dũng	An Chỉ Tây			1	68			68
15	Trần Thị Thu Thủy	An Ba	1	96					96
16	Trần Lạc	An Ba	1	110					110
17	Diệp Văn Kinh	Hòa Thọ	1	171					171
18	Lê Phấn	Hòa Thọ			3	90			90
19	Nguyễn Văn Lợi	Hòa Thọ			1	37			37
20	Lâm Thị Thu Kiều	Hòa Thọ	2	170	3	165			335
21	Nguyễn Thị Trang	Thuận Hoà	1	140					140
22	Huỳnh Thị Thuý	Xuân Vinh	1	91					91

23	Phạm Ngọc Thạch	Xuân Vinh			2	54			54
24	Đào Đức Tiến	Ba Bình	1	94					94
25	Đàm Minh Sơn	Ba Bình	1	172					172
26	Nguyễn Thị Nga	Hoà Vinh			1	20			20
27	Đặng Châu	Hoà Vinh					4	60	60
28	Ngô Đình Đăng	Hoà Vinh			1	40			40
29	Hồ Thị Quý	Xuân Đình	1	85					85
30	Trần Thị Khảm	Xuân Đình			2	60			60
31	Phùng Thị Linh	Xuân Đình	1	176					176
32	Huỳnh Thị Tuyết	Xuân Đình	1	161					161
33	Bùi Thị Hương Vị	Đồng Xuân	3	370					370
34	Lê Quang Thanh	Đồng Xuân					4	43	43
35	Nguyễn Ngọc Dược	Đồng Xuân			1	15			15
36	Đặng Đình Thuộc	An Chỉ Đông			3	225			225
37	Huỳnh Tấn Chiến	An Chỉ Đông	2	325					325
38	Nguyễn Thị Như Hiền	An Chỉ Đông	1	80			14	42	122
39	Nguyễn Tấn Sơn	An Chỉ Đông	1	95					95
40	Phan Thị Tâm	Kỳ Thọ Bắc	3	537	18	825			1362
41	Lê Thị Lương Quyên	Kỳ Thọ Bắc	5	605			9	27	632
42	Trần Thị Hoàng	Kỳ Thọ Bắc	2	134					134
43	Huỳnh Tấn Xuân	Kỳ Thọ Bắc	1	151					151
44	Phạm Thị Hoanh	Kỳ Thọ Bắc	1	179	20	1220			1399
45	Nguyễn Văn Quân	Kỳ Thọ Bắc	1	170					170
46	Điệp Thị Trâm	Kỳ Thọ Bắc	1	150					150
47	Phan Kế Toạ	Kỳ Thọ Bắc	2	230					230
48	Võ Văn Kiệt	Hoà Mỹ	6	751					751
49	Trần Đức Vinh	Châu Me	1	110			12	36	146
Tổng			55	6656	79	3775	43	208	10639

